

Khảo sát mức độ hài lòng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đau thần kinh tọa tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an

SURVEY ON THE SATISFACTION LEVELS AND ASSOCIATED FACTORS AMONG PATIENTS WITH SCIATICA AT THE MINISTRY OF PUBLIC SECURITY TRADITIONAL MEDICINE HOSPITAL

Hoàng Thị Bình¹, Nguyễn Hoài Văn¹, Vương Thị Hòa²

¹Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an

²Trường Đại học Thăng Long

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá mức độ hài lòng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền (YHCT) Bộ Công an năm 2026.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 256 người bệnh điều trị nội trú từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 04 năm 2026, chọn mẫu thuận tiện. Mức độ hài lòng về chăm sóc điều dưỡng được đánh giá bằng bộ câu hỏi 19 mục, thang Likert 5 mức. Số liệu xử lý bằng SPSS 22.0; ngưỡng ý nghĩa $p < 0,05$.

Kết quả: Tuổi trung bình của người bệnh là $58,0 \pm 13,7$; nữ chiếm 72,0%; 40,6% người bệnh bị đau thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm. Sau điều trị, mức độ đau cải thiện rõ rệt: 74,2% người bệnh không còn đau (VAS = 0), 25,8% còn đau nhẹ (VAS 1-3), không còn trường hợp đau vừa hoặc đau nặng. Điểm hài lòng chung về chăm sóc điều dưỡng đạt $4,39 \pm 0,77$, với 80,9% người bệnh hài lòng. Nội dung được đánh giá cao nhất là hướng dẫn trước khi xuất viện và hỗ trợ sau xuất viện, thấp nhất là môi trường chăm sóc. Trình độ học vấn từ trung cấp trở lên có liên quan, có ý nghĩa thống kê với mức độ hài lòng của người bệnh (OR = 2,46; 95%CI: 1,14-5,28; p thống = 0,018).

Kết luận: Người bệnh có mức độ hài lòng khá cao. Cần duy trì chất lượng chăm sóc, cải thiện môi trường điều trị, tăng cường giáo dục sức khỏe.

Từ khóa: Đau thần kinh tọa, sự hài lòng, chăm sóc điều dưỡng, yếu tố liên quan.

ABSTRACT

Objective: To assess the satisfaction levels and identify related factors among inpatients with sciatica treated at the Ministry of Public Security Traditional Medicine Hospital in 2026.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 256 inpatients with sciatica at the Ministry of Public Security Traditional Medicine Hospital from December 2025 to April 2026. Participants were recruited using convenience sampling. Patient satisfaction with nursing care was assessed using a 19-item questionnaire based on a 5-point Likert scale. Data were analyzed using SPSS 22.0; statistical significance was set at $p < 0.05$.

Results: The mean age of the patients was 58.0 ± 13.7 years; 72.0% were female, and 40.6% had sciatica secondary to lumbar disc herniation. Pain improved markedly after treatment: 74.2% of patients reported no pain (VAS = 0), while 25.8% reported mild pain (VAS 1-3); no patients experienced moderate or severe pain at discharge. The overall mean satisfaction score for nursing care was 4.39 ± 0.77 , with 80.9% of patients reporting satisfaction. The highest-rated domain was discharge education and post-discharge support, whereas the care environment received the lowest rating. Educational attainment at the vocational or higher level was significantly associated with patient satisfaction (OR = 2.46; 95% CI: 1.14-5.28; $p = 0.018$).

Conclusion: Inpatients with sciatica reported a relatively high level of satisfaction with nursing care. Maintaining care quality, improving the treatment environment, and strengthening health education for patients are recommended.

Keywords: Sciatica, satisfaction, nursing care, related factors.



ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau thần kinh tọa là hội chứng thường gặp, chủ yếu do chèn ép hoặc kích thích rễ thần kinh thắt lưng cùng, biểu hiện bằng đau lan từ thắt lưng xuống mông và dọc chi dưới. Bệnh hay gặp ở lứa tuổi lao động, ảnh hưởng rõ đến vận động, sinh hoạt hằng ngày và chất lượng cuộc sống, đồng thời làm tăng gánh nặng chăm sóc y tế [1].

Trong điều trị bảo tồn, chăm sóc điều dưỡng có vai trò hỗ trợ giảm đau, cải thiện chức năng vận động và hạn chế tái phát. Bên cạnh kết quả điều trị, mức độ hài lòng của người bệnh là chỉ số quan trọng phản ánh chất lượng chăm sóc, đồng thời liên quan đến tuân thủ điều trị và hiệu quả phục hồi [2].

Sự hài lòng của người bệnh chịu tác động bởi nhiều yếu tố như năng lực chuyên môn, thái độ phục vụ, hiệu quả điều trị, điều kiện cơ sở vật chất và chất lượng tư vấn, giao tiếp của nhân viên y tế. Ngoài ra, các đặc điểm cá nhân như tuổi, giới, trình độ học vấn, thời gian mắc bệnh và mức độ đau cũng có thể ảnh hưởng đến đánh giá của người bệnh [3].

Tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an, số lượng người bệnh đau thần kinh tọa ngày càng tăng, tuy nhiên hiện chưa có nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống về mức độ hài lòng của người bệnh và các yếu tố liên quan trong quá trình chăm sóc. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu: Đánh giá mức độ hài lòng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an năm 2026.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh đau thần kinh tọa đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an.

Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân:

- Người bệnh được chẩn đoán xác định đau thần kinh tọa [4].

- Người bệnh được chăm sóc điều dưỡng - vật lý trị liệu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an.

- Người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Người bệnh mắc kèm bệnh cấp tính nặng.
- Hồ sơ bệnh án không đầy đủ.
- Người bệnh không có khả năng phối hợp để thu thập thông tin.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 03 năm 2026.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức cỡ mẫu cho ước tính một tỷ lệ như sau:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là số người bệnh đau thần kinh tọa cần thu thập

Chọn $\alpha = 0,05$ có $Z = 1,96$

p là tỷ lệ người bệnh hài lòng đối với công tác chăm sóc điều dưỡng. Chọn $p = 0,79$ theo Nguyễn Thị Nguyệt và cộng sự "Khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú đối với công tác chăm sóc của Điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2021" [5].

d là sai số lựa chọn, lấy $d = 0,05$

Thay số vào ta có cỡ mẫu dự kiến $n = 256$ người bệnh.

Phương pháp chọn mẫu:

Chọn mẫu thuận tiện, chọn lần lượt tất cả người bệnh đau thần kinh tọa đủ tiêu chuẩn lựa chọn trong thời gian nghiên cứu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an cho đến khi đủ cỡ mẫu thì dừng lại.

Công cụ và tiêu chuẩn đánh giá:

Thang đo sự hài lòng của người bệnh về công tác chăm sóc của điều dưỡng: Khảo sát sự hài lòng của người bệnh về công tác chăm sóc của điều dưỡng dựa trên bộ câu hỏi có 19 câu với mỗi câu hỏi được tính theo thang điểm Likert Scale đánh giá từ 1 đến 5. Sự hài lòng của người bệnh đối với công tác chăm sóc của điều dưỡng được đánh giá ở các mức: 1 là rất không hài lòng, 2 là không hài lòng, 3 là bình thường, 4 là hài lòng, 5 là rất hài lòng [5].

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu được thu thập, quản lý vào file Excel và phân tích bằng phần mềm SPSS 26.0. Thuật toán được sử dụng trong nghiên cứu là đếm số lượng, tính tỷ lệ %, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn SD, kiểm chi-bình phương (χ^2) cho các biến định tính, kiểm t-test, ANOVA. Với độ tin cậy 95%, kết quả có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$. Các biến có ý nghĩa ($p < 0,05$) được đưa vào phân tích đa biến (hồi quy logistic) để tính Odds Ratio (OR) và khoảng tin cậy 95% (95%CI), xác định yếu tố ảnh hưởng độc lập.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học thuộc Trường Đại học Thăng Long, số 14/2025/HĐĐĐ ngày 13/11/2025. Tất cả bệnh nhân đều được giải thích rõ mục tiêu nghiên cứu và ký cam kết tham gia tự nguyện.

KẾT QUẢ

Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu



Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu, xã hội của người bệnh

Đặc điểm đối tượng nghiên cứu		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	Từ 18 - 35 tuổi	19	7,4
	Từ 36 - 59 tuổi	95	37,1
	≥ 60 tuổi	142	55,5
	Min	22	
	Max	84	
	Mean ±SD	58,0 ± 13,7	
Giới	Nam	72	28
	Nữ	184	72
Trình độ văn hóa	≤ Trung học phổ thông	114	44,5
	Trung cấp trở lên	142	55,5
Nơi sống hiện tại	Thành phố	188	73
	Nông thôn	68	27
Nghề nghiệp	Hưu trí	95	37,1
	Cán bộ, nhân viên văn phòng	69	27
	Nông dân	20	7,8
	Công nhân	18	7
	Công việc khác	54	21,1

Tuổi trung bình của người bệnh nội trú là 58,0 (±13,7). Nữ gấp 2,55 lần so với nam. Người bệnh chủ yếu có trình độ văn hóa từ trung cấp trở lên (55,5%) và sinh sống ở thành phố (73%). Phần lớn người bệnh là hưu trí (37,1%).

Bảng 2. Đặc điểm bệnh lý của người bệnh

Đặc điểm đối tượng nghiên cứu		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Thoát vị đĩa đệm	Có	104	40,6
	Không	152	59,4
VAS vào viện	0 điểm (không đau)	0	0
	1-3 điểm (đau nhẹ)	0	0
	4-6 điểm (đau vừa)	248	96,9
	>6 điểm (đau nặng)	8	3,1
VAS ra viện	0 điểm (không đau)	190	74,2
	1-3 điểm (đau nhẹ)	66	25,8
	4-6 điểm (đau vừa)	0	0
	>6 điểm (đau nặng)	0	0
Thời gian mắc bệnh	>6 tháng	130	50,78
	1-6 tháng	126	49,22
Số ngày điều trị	7-21 ngày	199	74,22
	>21 ngày	57	22,26

Số người bệnh đến điều trị nguyên nhân gây đau thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm chiếm phần ít hơn (40,6%). Tại thời điểm vào viện 100% người bệnh có đau nhưng thời điểm ra viện có 74,2% người bệnh không đau và 25,8% còn đau nhẹ. Thời gian mắc bệnh đa phần trên 6 tháng và thời gian điều trị dưới 21 ngày.



Mức độ hài lòng của người bệnh đối với công tác chăm sóc điều dưỡng

Bảng 3. Điểm trung bình hài lòng của NB về CS điều dưỡng

Nội dung	$\bar{X} \pm SD$
Thông tin giải thích, hướng dẫn	4,41 $\pm$ 0,77
Kỹ năng chuyên môn và theo dõi	4,39 $\pm$ 0,79
Thái độ, giao tiếp, hỗ trợ tinh thần	4,37 $\pm$ 0,79
Môi trường chăm sóc	4,35 $\pm$ 0,83
Hướng dẫn trước khi xuất viện và hỗ trợ sau xuất viện	4,44 $\pm$ 0,82
Chung	4,39 $\pm$ 0,77

Chỉ số hài lòng chung về chăm sóc điều dưỡng là 4,39 $\pm$ 0,77 điểm. Trong đó, điểm trung bình hài lòng về chăm sóc điều dưỡng theo lĩnh vực hướng dẫn trước khi xuất viện và hỗ trợ sau xuất viện là cao nhất với 4,44 $\pm$ 0,82 điểm. Điểm trung bình của lĩnh vực môi trường chăm sóc là thấp nhất với 4,35 $\pm$ 0,83 điểm.

Bảng 4. Phân loại mức độ hài lòng về chăm sóc điều dưỡng

Mức độ hài lòng chăm sóc điều dưỡng	Thông tin	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Hài lòng (Rất hài lòng /Hài lòng)		207	80,9
Chưa hài lòng (Bình thường/ không hài lòng)		49	19,1
Tổng		256	100

Trong tổng số 256 người bệnh tham gia nghiên cứu, đa số người bệnh đánh giá hài lòng, tỷ lệ cao gấp 4,22 lần so với nhóm đánh giá chưa hài lòng.

Mối liên quan giữa mức độ hài lòng của người bệnh đối với công tác chăm sóc điều dưỡng

Bảng 5. Liên quan giữa tuổi và trình độ học vấn với mức độ hài lòng chung của người bệnh (n=256)

Thông tin		Mức độ hài lòng				OR (95%CI)	p
		Hài lòng		Chưa hài lòng			
		SL	%	SL	%		
Tuổi	< 60 tuổi	100	87,7	14	12,3	1,17 (0,5 - 2,4)	0,67
	≥ 60 tuổi	122	85,9	20	14,1		
Trình độ học vấn	≥ Trung cấp	130	91,5	12	8,5	2,46 (1,14 - 5,28)	0,018
	<PTTH	92	80,7	22	19,3		

Khả năng hài lòng chung ở nhóm có trình độ văn hóa trung cấp trở lên cao gấp 2,46 lần nhóm có trình độ THPT trở xuống có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$, 95%CI (1,14- 5,28). Khả năng hài lòng chung ở nhóm <60 tuổi gấp 1,17 lần so với nhóm $\geq$ 60 tuổi, không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$, 95%CI (0,5-2,4).

Bảng 6. Mối liên quan giữa đặc điểm bệnh lý và mức độ hài lòng của người bệnh (n=256)

Thông tin		Mức độ hài lòng				OR (95%CI)	p
		Hài lòng (Rất hài lòng/ Hài lòng) n (%)		Chưa hài lòng (Bình thường/ không hài lòng) n (%)			
Thoát vị đĩa đệm	Không	129	84,9	23	15,1	0,66 (0,31 - 1,42)	0,296
	Có	93	89,4	11	10,6		
Mức độ đau VAS	4-6 điểm	216	87,1	32	12,9	2,25 (0,43 - 11,63)	0,321
	>6 điểm	6	75	2	25		
Thời gian mắc bệnh	1- 6 tháng	104	82,5	22	17,5	0,48 (0,22 - 1,01)	0,052
	>6 tháng	118	90,8	12	9,2		
Số ngày điều trị	7-21 ngày	173	86,9	26	13,1	1,08 (0,46 - 2,55)	0,849
	>21 ngày	49	86,0	8	14,0		



Tỷ lệ hài lòng của người bệnh dao động từ 75,0% đến 90,8% giữa các nhóm nghiên cứu. Chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa mức độ hài lòng với tình trạng thoát vị đĩa đệm, mức độ đau VAS, thời gian mắc bệnh và số ngày điều trị ($p>0,05$). Tuy nhiên, thời gian mắc bệnh có xu hướng liên quan đến mức độ hài lòng ($OR=0,48$; $KTC95\%: 0,22-1,01$; $p=0,052$).

BÀN LUẬN

Nghiên cứu ghi nhận người bệnh đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an có tuổi trung bình $58,0 \pm 13,7$; nhóm ≥ 60 tuổi chiếm tỷ lệ cao và nữ giới chiếm ưu thế. Đặc điểm này phù hợp với dịch tễ học của đau thắt lưng kèm đau lan kiểu rễ, thường gặp ở người trung niên và cao tuổi do thoái hóa cột sống, thoát vị đĩa đệm và các biến đổi cơ xương khớp theo tuổi [1],[2],[4],[6]. Theo NICE, đau thắt lưng và đau thần kinh tọa cần được tiếp cận toàn diện, kết hợp điều trị bảo tồn, phục hồi chức năng, giáo dục sức khỏe và hỗ trợ người bệnh tự quản lý bệnh [7].

Sau điều trị, mức độ đau của người bệnh cải thiện rõ rệt. Khi vào viện, đa số người bệnh có mức đau trung bình (VAS 4-6 điểm chiếm 96,9%). Khi ra viện, tỷ lệ người bệnh không còn đau (VAS = 0) chiếm 74,2%, số còn lại chủ yếu ở mức đau nhẹ (VAS 1-3 điểm). Kết quả này cho thấy điều trị nội trú kết hợp chăm sóc điều dưỡng và phục hồi chức năng mang lại hiệu quả giảm đau rõ rệt trên lâm sàng. Nhận định này phù hợp với nghiên cứu của Lê Thị Kim Phượng và Nguyễn Thị Thu Hằng (2025), cho thấy các phương pháp vật lý trị liệu góp phần giảm đau và cải thiện chức năng vận động ở người bệnh đau thần kinh tọa [3]. Giảm đau không chỉ phản ánh hiệu quả điều trị mà còn góp phần cải thiện cảm nhận của người bệnh về toàn bộ quá trình chăm sóc [1],[3],[4],[7].

Về mức độ hài lòng, điểm hài lòng chung đối với công tác chăm sóc điều dưỡng đạt $4,39 \pm 0,77$ điểm, với tỷ lệ hài lòng là 80,9%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Nguyệt và cộng sự tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2021, trong đó tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đối với chăm sóc điều dưỡng đạt khoảng 79% [5]. So sánh với các nghiên cứu quốc tế, kết quả này cũng nằm trong xu hướng chung là mức hài lòng điều dưỡng tương đối cao, đồng thời nhấn mạnh vai trò của chăm sóc cá thể hóa và giao tiếp hiệu quả giữa điều dưỡng với người bệnh [9],[10].

Khi phân tích theo từng lĩnh vực, người bệnh hài lòng cao nhất với nội dung hướng dẫn trước xuất viện và hỗ trợ sau xuất viện, trong khi môi trường chăm sóc có điểm thấp nhất. Điều này có ý nghĩa thực hành rõ rệt vì đau thần kinh tọa là bệnh lý dễ kéo dài và tái phát, đòi hỏi người bệnh được hướng dẫn đầy đủ về tư thế, vận động, tuân thủ điều trị và theo dõi triệu chứng sau ra viện [1],[4],[7]. Việc môi trường chăm sóc có điểm thấp nhất cho thấy các yếu tố như buồng bệnh, vệ sinh, tiếng ồn, sự riêng tư và

điều kiện sinh hoạt nội trú vẫn ảnh hưởng đến cảm nhận của người bệnh [8],[10].

Phân tích yếu tố liên quan cho thấy người bệnh có trình độ học vấn từ trung cấp trở lên có khả năng hài lòng cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm học vấn thấp hơn. Kết quả này khác với nghiên cứu quy mô lớn tại Việt Nam của Nguyễn và cộng sự, trong đó người bệnh có trình độ học vấn thấp hơn có xu hướng báo cáo mức hài lòng chung cao hơn [8]. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu này vẫn phù hợp với nhận định rằng các đặc điểm nhân khẩu học như tuổi, thu nhập và học vấn có thể liên quan đến sự hài lòng điều dưỡng [9]. Có thể lý giải rằng người bệnh có học vấn cao hơn thường tiếp nhận thông tin tốt hơn, hiểu rõ mục tiêu điều trị và tuân thủ hướng dẫn chăm sóc, từ đó đánh giá tích cực hơn đối với công tác điều dưỡng.

Ngoài ra, nhóm người bệnh mắc bệnh trên 6 tháng có xu hướng hài lòng cao hơn nhóm mắc bệnh từ 1-6 tháng. Người bệnh mạn tính thường đã trải qua nhiều đợt đau hoặc nhiều phương pháp điều trị, nên khi được chăm sóc bài bản, giảm đau hiệu quả và hướng dẫn cụ thể, họ dễ nhận thấy lợi ích của quá trình điều trị. Một số yếu tố khác như tuổi, nghề nghiệp, thoát vị đĩa đệm, mức độ đau và số ngày điều trị chưa cho thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê với mức độ hài lòng. Điều này gợi ý rằng sự hài lòng không chỉ phụ thuộc vào đặc điểm bệnh lý, mà còn liên quan chặt chẽ đến cách thức chăm sóc, giao tiếp, theo dõi và khả năng đáp ứng nhu cầu thực tế của người bệnh [5],[8],[9],[10].

Tóm lại, công tác chăm sóc điều dưỡng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an đạt mức hài lòng khá cao ở người bệnh đau thần kinh tọa, đặc biệt trong hoạt động hướng dẫn trước và sau xuất viện. Tuy nhiên, bệnh viện cần tiếp tục cải thiện môi trường chăm sóc, đồng thời tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe theo hướng cá thể hóa, nhất là với người bệnh mới mắc bệnh hoặc có khả năng tiếp nhận thông tin còn hạn chế. Đây là những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng và cải thiện trải nghiệm điều trị của người bệnh [5],[8],[9],[10].

KẾT LUẬN

Người bệnh đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an có mức độ hài lòng khá cao đối với công tác chăm sóc điều dưỡng, với điểm hài lòng chung đạt $4,39 \pm 0,77$ và tỷ lệ hài lòng là 80,9%. Lĩnh vực được đánh giá cao nhất là hướng dẫn trước xuất viện và hỗ trợ sau xuất viện, trong khi môi trường chăm sóc có điểm thấp nhất. Trình độ học vấn từ trung cấp trở lên là yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với mức độ hài lòng của người bệnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần tiếp tục duy trì chất lượng chăm sóc điều dưỡng, đồng thời chú trọng cải thiện môi trường chăm sóc và tăng cường truyền thông - giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người bệnh.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ropper, A. H., & Zafonte, R. D.** Sciatica. *New England Journal of Medicine*, 2015, 372(13), pp.1240-1248.
2. **Foster NE, Anema JR, Cherkin D et al.** Prevention and treatment of low back pain: Evidence, challenges, and promising directions. *The Lancet*, 2018, 391(10137), pp.2368-2383.
3. **Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Thu Hằng.** Kết quả điều trị đau thần kinh tọa bằng vật lý trị liệu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2025. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2025, 558(1), tr.188-194.
4. **Bộ Y tế.** Quyết định 361/QĐ-BYT: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp, 2014, tr.139-14.
5. **Nguyễn Thị Nguyệt, Đặng Thanh Hằng, Nguyễn Thị Việt Nga và Cs.** Khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú đối với công tác chăm sóc của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2021. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 2022, 5(2), tr.6-18.
6. **World Health Organization.** *Low back pain*, Geneva, 2023.
7. **National Institute for Health and Care Excellence.** *Low back pain and sciatica in over 16s: Assessment and management (NG59)*, London: NICE, 2016, updated 2020.
8. **Nguyen T, Nguyen H, Dang A.** Determinants of patient satisfaction: Lessons from large-scale inpatient interviews in Vietnam. *PLoS One*, 2020, 15(9), e0239306.
9. **Yan M, Zhi M, Xu Y, Hu L, Liu Y.** Inpatient Satisfaction with Nursing Care and Its Impact Factors in Chinese Tertiary Hospitals: A Cross-Sectional Study. *Int J Environ Res Public Health*, 2022, 19(24), 16523.
10. **Zhang J, Yang L, Wang X, Dai J, Shan W, Wang J.** Inpatient satisfaction with nursing care in a backward region: A cross-sectional study from northwestern China. *BMJ Open*, 2020, 10(9), e034196.